

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 077/2024/ĐKSP

Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Thôn Kim Đào, Thị Trấn Thứa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0964 740 372

Fax:

E-mail:

Cho sản phẩm: **APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS**

do Danone Nutricia NZ Limited; địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland 2022, New Zealand sản xuất phù hợp với:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 04/2024/TCSP

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.



Nguyễn Vinh Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HEALTHYLIFE/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Thôn Kim Đào, Thị Trấn Thửa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0964 740 372

Mã số thuế: 0110505973

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS

2. Thành phần:

Thành phần: Sữa bột, dầu thực vật (chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất chống oxy hóa (ascorbyl palmitate)), hỗn hợp synbiotic (galacto-oligosaccharit chuỗi ngắn (sữa), fructo-oligosaccharit chuỗi dài, Bifidobacteria breve M-16V), LCPUFAs omega khô (dầu cá, natri caseinat (sữa), chất chống oxy hóa (natri ascorbate, tocopherols hỗn hợp, ascorbyl palmitate, dl-alpha tocopherol), whey protein (sữa), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành)), taurine, choline clorua, inositol, L-Carnitine, lutein (chất chống oxy hóa (natri ascorbate)), Khoáng chất (Kali, canxi, clorua, photpho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, iốt, mangan, selen), Vitamin (A, B1, B2, B3, B5, B6, B12, C, D3, E, K1), axit folic, biotin, Nucleotide (Cytidine-5'-monophosphate, uridine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, inosine-5'-monophosphate, guanosine-5'-monophosphate).

Lưu ý: Sản phẩm chứa sữa bò, cá và đậu nành.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 900g

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong lon sắt tráng thiếc, để vào thùng carton. Bao bì chứa đựng đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: New Zealand

Sản xuất tại: Danone Nutricia NZ Limited

Địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland 2022, New Zealand

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn chính sản phẩm và dự thảo mẫu nhãn phụ sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

**CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
HEALTHY
LIFE VIỆT
NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện
Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0110505973
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-28 14:55:44
Foxit Reader Version: 10.0.0

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 04/2024/TCSP

1. Sản phẩm: APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS

2. Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thôn Kim Đào, Thị Trấn Thửa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0964 740 372

Mã số thuế: 0110505973

3. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất

Xuất xứ: New Zealand

Sản xuất tại: Danone Nutricia NZ Limited.

Địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland 2022, New Zealand.

4. Trạng thái sản phẩm:

- Dạng bào chế: Dạng bột

- Màu sắc: Màu trắng đục.

5. Thành phần cấu tạo:

Thành phần: Sữa bột, dầu thực vật (chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất chống oxy hóa (ascorbyl palmitate)), hỗn hợp synbiotic (galacto-oligosacarit chuỗi ngắn (sữa), fructo-oligosacarit chuỗi dài, Bifidobacteria breve M-16V), LCPUFAs omega khô (dầu cá, natri caseinat (sữa), chất chống oxy hóa (natri ascorbate, tocopherols hỗn hợp, ascorbyl palmitate, dl-alpha tocopherol), whey protein (sữa), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành)), taurine, choline clorua, inositol, L-Carnitine, lutein (chất chống oxy hóa (natri ascorbate)),

Khoáng chất (Kali, canxi, clorua, phot pho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, iốt, mangan, selen).

Vitamin (A, B1, B2, B3, B5, B6, B12, C, D3, E, K1), axit folic, biotin.

Nucleotide (Cytidine-5'-monophosphate, uridine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, inosine-5'-monophosphate, guanosine-5'-monophosphate).

Lưu ý: Sản phẩm chứa sữa bò, cá và đậu nành

6. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố trong 100ml sản phẩm
Năng lượng	kcal	66
Protein	g	1,4

Chất béo	g	3,5
Omega LCPUFAs		
DHA	mg	23
AA	mg	30
Carbohydrate	g	6,9
Vitamin		
Vitamin A	µg-RE	67
Vitamin D	µg	1,2
Vitamin E	mg	2,1
Vitamin K	µg	5,9
Thiamin (B1)	µg	117
Riboflavin (B2)	µg	212
Niacin (B3)	mg	0,7
Axit pantothenic (B5)	mg	0,67
Vitamin B6	µg	59
Biotin	µg	3,6
Folate	µg	14,1
Vitamin B12	µg	0,31
Vitamin C	mg	20
Khoáng chất		
Natri	mg	27
Kali	mg	100
Clorua	mg	53
Canxi	mg	74
Phốt pho	mg	50
Magie	mg	7,4
Sắt	mg	0,8
Kẽm	mg	0,49
Đồng	µg	53
I ốt	µg	18,3
Mangan	µg	6,2
Selen	µg	2
Khác		
L-carnitine	mg	1,4
Choline	mg	12,4
Lutein	µg	6,2
Inositol	mg	8,6
Taurine	mg	5

- Các chỉ tiêu trên sản phẩm có giá trị $\pm 20\%$ giá trị được công bố.

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

7. Chỉ tiêu an toàn

7.1 Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Salmonella	/25g	KPH
2	Enterobacter sakazakii	/10g	KPH
3	Enterobacteriaceae	/10g	KPH
4	Bacillus cereus giả định	CFU/g	5×10^1
5	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g	10^1
6	Nội độc tố của Staphylococcus (Staphylococcal enterotoxin)	/25g	KPH
7	L.monocytogens	CFU/g	10^2

7.2 Giới hạn về kim loại nặng

TT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	As (Asen)	mg/kg	0,5
2	Pb (Chì) (tính theo 1000ml sữa pha chuẩn theo hướng dẫn của nhà sản xuất)	mg/kg	0,02
3	Cd (Cadimi)	mg/kg	1
4	Hg (Thủy ngân)	mg/kg	0,05
5	Sn (Thiếc)	mg/kg	250

7.3 Hàm lượng độc tố vi nấm

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	$\mu\text{g/kg}$	0,025
2	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	0,5
3	Patulin	$\mu\text{g/kg}$	10
4	Deoxynivalenol	$\mu\text{g/kg}$	200
5	Zearalenone	$\mu\text{g/kg}$	20
6	Fumonisin	$\mu\text{g/kg}$	200

7.4. Các chất nhiễm bẩn khác

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

1	Melamin	mg/kg	1
---	---------	-------	---

8. Hướng dẫn sử dụng:

8.1 Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 0-6 tháng

8.2 Hướng dẫn pha:

01 muỗng=7,5g. 01 muỗng bột hòa vào 50ml nước sẽ thu được khoảng 55ml sản phẩm.

Độ tuổi	Nước đun sôi để nguội	Số muỗng bột	Số lần ăn mỗi ngày
Sơ sinh-2 tuần	50ml	1	Có thể tới 10
2 tuần-4 tuần	100ml	2	6 đến 7
1-2 tháng	150ml	3	5 đến 6
3-4 tháng	150ml	3	5 đến 6
5-6 tháng	200ml	4	4 đến 5

Các bước pha:

Bước 1: Rửa tay trước khi chuẩn bị thức ăn. Làm sạch và sau đó khử trùng tất cả các dụng cụ bằng cách đun sôi trong 5 phút hoặc sử dụng máy khử trùng.

Bước 2: Đun sôi nước uống an toàn và để nguội đến nhiệt độ cho ăn. Đo lượng nước cần thiết cho vào bình đã tiệt trùng.

Bước 3: Chỉ sử dụng muỗng kèm theo. Đổ bột từ từ. Không nén bột.

Bước 4: Luôn dùng một muỗng bột cho mỗi 50mL nước. Đậy nắp chai và lắc nhanh để hòa tan bột.

Bước 5: Kiểm tra nhiệt độ trên cổ tay trước khi cho bé ăn. Cho ăn ngay (không lưu trữ lại khi thừa).

CHÚ Ý: Chuẩn bị mỗi bình sữa riêng biệt. Tốt hơn nên sử dụng ngay sau khi pha chế.

Trẻ sơ sinh trên 6 tháng tuổi nên được cho ăn thêm các loại thực phẩm ngoài sản phẩm dinh dưỡng công thức.

Nếu làm theo hướng dẫn pha chế, không cần bổ sung thêm vitamin và khoáng chất.

Vệ sinh răng miệng: Có thể cho bé làm quen với cốc khi bé được khoảng 6 tháng tuổi.

Đặt bé đi ngủ với bình sữa hoặc cốc có thể gây sâu răng.

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- Quy cách đóng gói: 900g.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong lon sắt tráng thiếc, để vào thùng carton. Bao bì chứa đựng đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

10. Thời hạn sử dụng.

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Không sử dụng quá 4 tuần kể từ ngày mở nắp hộp.

11. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

**CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện
Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0110505973
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-28 14:53:48
Foxit Reader Version: 10.0.0

NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS**

Thành phần: Sữa bột, dầu thực vật, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất chống oxy hóa (ascorbyl palmitate)), hỗn hợp synbiotic (galacto-oligosacarit chuỗi ngắn (sữa), fructo-oligosacarit chuỗi dài, Bifidobacteria breve M-16V), LCPUFAs omega khô (dầu cá, natri caseinat (sữa), chất chống oxy hóa (natri ascorbate, hỗn hợp tocopherols, ascorbyl palmitate, dl-alpha tocopherol), whey protein (sữa), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành)), taurine, choline clorua, inositol, L-Carnitine, lutein (chất chống oxy hóa (natri ascorbate)), Khoáng chất (Kali, canxi, clorua, phot pho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, iốt, mangan, selen), Vitamin (A, B1, B2, B3, B5, B6, B12, C, D3, E, K1), axit folic, biotin, Nucleotide (Cytidine-5'-monophosphate, uridine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, inosine-5'-monophosphate, guanosine-5'-monophosphate).

Lưu ý: Sản phẩm chứa sữa bò, cá và đậu nành

Khối lượng tịnh: 900g

Đối tượng sử dụng: Aptamil Profutura Synbiotic+ Stage 1 Premium Infant Formula From Birth To 6 Months là sản phẩm dành riêng cho trẻ từ 0 đến 6 tháng tuổi

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Hướng dẫn chuẩn bị và cho trẻ ăn

Bước 1: Rửa tay trước khi chuẩn bị pha. Làm sạch và sau đó khử trùng tất cả các dụng cụ bằng cách đun sôi trong 5 phút hoặc sử dụng máy khử trùng.

Bước 2: Đun sôi nước uống an toàn và để nguội đến nhiệt độ cho ăn. Đo lượng nước cần thiết cho vào bình đã tiệt trùng.

Bước 3: Chỉ sử dụng muỗng kèm theo. Đổ từ từ bột vào bình. Không nén bột.

Bước 4: Luôn dùng một muỗng bột cho mỗi 50mL nước. Đậy nắp chai và lắc nhanh để hòa tan bột.

Bước 5: Kiểm tra nhiệt độ trên cổ tay trước khi cho bé ăn. Cho ăn ngay (không lưu trữ lại khi thừa).

Tỉ lệ pha:

Độ tuổi	Nước đun sôi để nguội	Số muỗng bột	Số lần ăn mỗi ngày
Sơ sinh-2 tuần	50ml	1	Có thể tới 10
2 tuần-4 tuần	100ml	2	6 đến 7
1-2 tháng	150ml	3	5 đến 6
3-4 tháng	150ml	3	5 đến 6
5-6 tháng	200ml	4	4 đến 5

- 01 muỗng = 7,3g, 01 muỗng bột hòa vào 50mL nước sẽ thu được khoảng 55mL sản phẩm.

Bảng trên chỉ nhằm mục đích hướng dẫn, con bạn có thể cần nhiều hơn hoặc ít hơn mức đã nêu trên. Sản phẩm sau khi pha cần được sử dụng ngay và đổ bỏ phần không sử dụng hết.

- **CẢNH BÁO:** Pha chế theo đúng theo hướng dẫn nêu trên. Không được thay đổi tỷ lệ pha trừ khi có lời khuyên y tế. Làm không đúng có thể khiến em bé bị bệnh.

Không sử dụng sản phẩm nếu tem bảo vệ bằng giấy bạc bị hỏng hoặc bị mất. Không sử dụng sản phẩm sau khi hết hạn. Sau khi mở nắp, giữ kín hộp đựng và sử dụng trong vòng 4 tuần.

- **CHÚ Ý:** Chuẩn bị mỗi bình riêng biệt. Tốt hơn nên sử dụng ngay sau khi pha chế.

Trẻ sơ sinh trên 6 tháng tuổi nên được cho ăn thêm các loại thực phẩm ngoài sản phẩm công thức.

Nếu làm theo hướng dẫn pha chế, không cần bổ sung thêm vitamin và khoáng chất.

Vệ sinh răng miệng: Có thể cho bé làm quen với cốc khi bé được khoảng 6 tháng tuổi. Đặt bé đi ngủ với bình sữa hoặc cốc có thể gây sâu răng.

Bảo quản: Đóng chặt nắp sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô mát, nhiệt độ dưới 25°C. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm trong vòng 4 tuần sau khi mở.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Xuất xứ: New Zealand

Nhà sản xuất:

Sản xuất tại: Danone Nutricia NZ Limited

Địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland 2022, New Zealand

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thôn Kim Đào, Thị Trấn Thửa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0964 740 372

Số ĐKSP:

CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
HEALTHY
LIFE VIỆT
NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện
Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT
NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:0110505973
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-28 14:54:58
Foxit Reader Version: 10.0.0

NUTRICIA

SCIENTIFICALLY ADVANCED

Aptamil

PROfutura

Patented SYMBIOTIC Blend*

1

PREMIUM INFANT FORMULA
From birth to 6 months

900g e

PREPARING YOUR BABY'S FEED

Age	Cooled boiled water	Level scoops of powder	Number of feeds per day
Birth to 2 weeks	50mL	1	Up to 10
2-4 weeks	100mL	2	6-7
1-2 months	150mL	3	5-6
3-4 months	150mL	3	5-6
5-6 months	200mL	4	4-5

1 scoop = 7.3g of powder. NOTE: 1 scoop of powder added to 50mL of water yields approximately 59mL of formula. This feeding guide is a general guide ONLY; your baby may need more or less than shown.

WARNING: FOLLOW INSTRUCTIONS EXACTLY. PREPARE BOTTLES & TEATS AS DIRECTED. DO NOT CHANGE PROPORTIONS OF POWDER EXCEPT ON MEDICAL ADVICE. INCORRECT PREPARATION CAN MAKE YOUR BABY VERY ILL.

- Wash hands before preparing the feed. Clean and then sterilise all utensils by boiling for 5 minutes or using an approved steriliser.
- Boil safe drinking water and allow to cool to feeding temperature. CONSULT FEEDING GUIDE. Measure the required volume of water into a sterilised feeding bottle.
- Use only the enclosed scoop. Always use a dry scoop. Fill the scoop lightly and level off using the built-in leveler. Avoid compacting the powder.
- Always add 1 level scoop of powder for each 50mL of water. Cap the bottle and shake briskly to dissolve the powder.
- Test temperature on wrist before feeding. Feed immediately (do not store). Discard unfinished feeds.

Prepare each bottle separately. It is safer to use immediately after it is prepared.

Infants over 6 months should be offered foods in addition to formula.

If preparation instructions are followed no additional vitamin and mineral preparations are necessary.

Dental hygiene: A cup can be introduced to your baby at around 6 months. Putting your baby to bed with a bottle or cup can cause tooth decay.

STORAGE

- Store in a cool dry place
- Use by the date on container bottom
- After opening, keep container airtight & use contents within four weeks
- Product is packed by weight and some settling of powder may occur
- Do not use if foil security seal is damaged or missing

Backed by over 40 years of scientific research on breastmilk and early life nutrition, Nutricia has expert knowledge on your baby's development and nutritional needs.

40 years
— of —
scientific
research on
breastmilk

Aptamil.

PROfutura
SYMBIOTIC+
Infant Formula

A premium, nutritionally complete formula, developed to build strong foundations for your baby's future progress.

OUR NUTRITIONALLY COMPLETE FORMULA

Combining our patented synbiotic blend*, plus scientifically researched ingredients, Aptamil® Profutura* 1 is specially formulated to nutritionally support the needs of your growing baby.

*Refer to ingredients

To find out more please go to: www.aptanutrition.com.au | www.aptanutrition.co.nz

WE ADAPT AS YOUR BABY GROWS

From 6-12 months
Aptamil® Profutura
Follow-On Formula is
nutritionally tailored to
support babies of 6 months+



NUTRICIA
CARELINE



Connect with our qualified midwives, dietitians and nutritionists for expert advice
AUS-1800 438 500 NZ-0800 438 500
www.nutriciacareline.com.au www.nutriciacareline.co.nz
nutriciacareline@danone.com

Made in New Zealand



INGREDIENTS

Milk solids, vegetable oils (emulsifier (soy lecithin), antioxidant (ascorbyl palmitate)), patented synbiotic blend* (short chain fructo-oligosaccharides (milk), long chain fructo-oligosaccharides, Bifidobacterium breve M-16V), dried omega LCPUFAs (fish oil, sodium caseinate (milk), antioxidant (sodium ascorbate, mixed tocopherols, ascorbyl palmitate, dl-alpha tocopherol), whey protein (milk), emulsifier (soy lecithin), taurine, choline chloride, inositol, L-carnitine, lutein (antioxidant (sodium ascorbate)),

NUTRITION INFORMATION

Avg Qty per 100mL of Prepared Feed

Energy	278kJ
Protein	1.4g
Whey	60%
Casein	40%
Fat	3.5g
omega LCPUFAs†	23mg
DHA‡	30mg
AA§	6.3g
Carbohydrate	6.3g
Vitamins	
Vitamin A	672µg RE
Vitamin D	12µg
Vitamin E	2.1mg α-TE
Vitamin K	5.9µg
Thiamin (B1)	12µg
Riboflavin (B2)	22µg
Niacin (B3)	0.70mg
Pantothenic Acid (B5)	0.67mg
Vitamin B6	59µg
Biotin	3.6µg
Folate	14.1µg
Vitamin B12	0.31µg
Vitamin C	20mg
Minerals	
Sodium	27mg
Potassium	100mg
Chloride	53mg
Calcium	74mg
Phosphorus	50mg
Magnesium	3.4mg
Iron	0.88mg
Zinc	0.45mg
Copper	55µg
Iodine	18.5µg
Manganese	6.2µg
Selenium	2.0µg
Other	
L-carnitine	1.4mg
Choline	12.4mg
Lutein	6.2µg
Inositol	8.6mg
Taurine	5.0mg
Nucleotides	
Cytidine-5'-monophosphate	1.2mg
Uridine-5'-monophosphate	0.78mg
Adenosine-5'-monophosphate	0.78mg
Inosine-5'-monophosphate	0.44mg
Guanosine-5'-monophosphate	0.23mg
Prebiotics	
sGOS¶	0.72g
lFOS§§	0.09g
Probiotics	
Bifidobacterium breve M-16V	750 million cfu*

†Long Chain Polyunsaturated Fatty Acids
‡Docosahexaenoic Acid
§Arachidonic Acid
¶Short chain Galacto-Oligosaccharides
§§Long chain Fructo-Oligosaccharides
*colony forming unit

IMPORTANT NOTICE:
BREASTMILK IS BEST FOR BABIES. BEFORE YOU DECIDE TO USE THIS PRODUCT, CONSULT YOUR DOCTOR OR HEALTH WORKER FOR ADVICE.

SCAN QR CODE ON BOTTOM OF THE CAN FOR PRODUCT TRACING.

Nutricia Australia Pty Ltd
Level 4, Building D, 12-24 Tolavera Road,
Macquarie Park, NSW 2113, Australia.
Danone Nutricia NZ Ltd
36-58 Aintree Avenue, Airport Oaks,
Auckland 2022, New Zealand.
*Registered Trademark Nutricia International B.V.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 0110505973
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-26 12:43:51
Foxit Reader Version: 10.0.0

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS

Dành cho trẻ mới sinh ra đến 6 tháng tuổi

Với hơn 50 năm nghiên cứu nâng cao về sữa mẹ và dinh dưỡng đầu đời, Nutricia có kiến thức chuyên môn về sự phát triển và nhu cầu của bé.

Hỗn hợp SYNBIOTIC+ được cấp bằng sáng chế*

Một công thức cao cấp, đầy đủ dinh dưỡng được phát triển để xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của bé.

Công thức dinh dưỡng hoàn toàn của chúng tôi

Kết hợp hỗn hợp Synbiotic được cấp bằng sáng chế cùng với các thành phần được nghiên cứu khoa học. Aptamil Profutura 1 được bào chế đặc biệt để hỗ trợ dinh dưỡng cho nhu cầu của bé đang lớn của bạn.

*Tham khảo thành phần.

Để xem nhiều thông tin hơn tại: www.aptanutrition.com.au | www.aptanutrition.co.nz

CHÚNG THÍCH NGHI KHI CON BẠN LỚN LÊN

Từ 6 đến 12 tháng tuổi, công thức Aptamil Profutura tiếp theo được điều chỉnh về mặt dinh dưỡng để hỗ trợ trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên.

Sản xuất tại New Zealand

NUTRICIA CARELINE

Kết nối với nữ hộ sinh có trình độ của chúng tôi, chuyên gia dinh dưỡng để được tư vấn chuyên môn: AUS-1800 438 500 NZ-0800 438 500

CHUẨN BỊ CHO BỮA ĂN CỦA BÉ

Tuổi	Nước	Số muỗng bột	Số lần ăn mỗi ngày
Sinh ra đến 2 tuần	50ml	1	Lên đến 10
2-4 tuần tuổi	100ml	2	6-7
1-2 tháng	150ml	3	5-6
3-4 tháng	150ml	3	5-6
5-6 tháng	200ml	4	4-5

- 1 muỗng=7,3g. 1 muỗng bột hòa vào 50mL nước sẽ thu được khoảng 55mL sữa công thức. Hướng dẫn cho ăn này chỉ là hướng dẫn chung; em bé của bạn có thể cần nhiều hơn hoặc ít hơn mức được chỉ định.

CẢNH BÁO: Làm theo hướng dẫn chính xác. Chuẩn bị không đối tỷ lệ với hướng dẫn trừ khi có lời khuyên y tế. Không chính xác có thể làm em bé bị bệnh.

Bước 1: Rửa tay trước khi chuẩn bị thức ăn. Làm sạch và sau đó khử trùng tất cả các dụng cụ bằng cách đun sôi trong 5 phút hoặc sử dụng máy khử trùng được phê duyệt.

Bước 2: Đun sôi nước uống an toàn và để nguội đến nhiệt độ cho ăn. Đo lượng nước cần

thiết cho vào bình đã tiệt trùng.

Bước 3: Chỉ sử dụng muỗng kèm theo. Đổ nhẹ muỗng và cân bằng bằng cách sử dụng bộ cân bằng tích hợp. Không nén bột.

Bước 4: Luôn dùng một muỗng bột cho mỗi 50mL nước. Đậy nắp chai và lắc nhanh để hòa tan bột.

Bước 5: Kiểm tra nhiệt độ trên cổ tay trước khi cho bé ăn. Cho ăn ngay (không lưu trữ lại khi thừa).

Chuẩn bị riêng từng chai. Sẽ an toàn hơn khi sử dụng ngay sau khi chuẩn bị. Trẻ sơ sinh trên 6 tháng tuổi nên được cho ăn thêm thức ăn ngoài sữa công thức. Nếu tuân theo hướng dẫn chuẩn bị thì không cần bổ sung thêm vitamin và khoáng chất. Vệ sinh răng miệng: Bé có thể tập ăn cốc khi được khoảng 6 tháng. Cho bé đi ngủ với bình sữa hoặc cốc có thể gây sâu răng.

Bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô thoáng

Hạn sử dụng ở đáy hộp

Sau khi mở nắp, giữ kín hộp đựng và sử dụng lượng thuốc trong vòng 4 tuần.

Sản phẩm được đóng gói theo trọng lượng và có thể xảy ra một số lắng đọng

Không sử dụng nếu tem bảo vệ bằng giấy bạc bị hỏng hoặc bị mất.

Thành phần: Sữa bột, dầu thực vật (chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất chống oxy hóa (ascorbyl palmitate)), hỗn hợp synbiotic đã được cấp bằng sáng chế* (galacto-oligosaccharit chuỗi ngắn (sữa), fructo-oligosaccharit chuỗi dài, Bifidobacteria breve M-16V), LCPUFA omega khô (dầu cá, natri caseinat (sữa), chất chống oxy hóa (natri ascorbate, tocopherols hỗn hợp, ascorbyl palmitate, dl-alpha tocopherol), whey protein (sữa), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành)), taurine, choline clorua, inositol, L-Carnitine, lutein (chất chống oxy hóa (natri ascorbate)).

Khoáng chất: Kali, canxi, clorua, phot pho, natri, magiê, sắt, kẽm, đồng, iốt, mangan, selen.

Vitamin: Vitamin (A, B1, B2, B3, B5, B6, B12, C, D3, E, K1), axit folic, biotin.

Nucleotide: Cytidine-5'-monophosphate, uridine-5'-monophosphate, adenosine-5'-monophosphate, inosine-5'-monophosphate, guanosine-5'-monophosphate.

Chứa: sữa bò, cá và đậu nành.

Aptamil Profutura dành cho trẻ sơ sinh dựa trên sữa bò.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG:

Sữa mẹ là tốt nhất cho bé. Trước khi quyết định sử dụng sản phẩm này, hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc chuyên gia y tế.

Quét mã QR trên hộp và trong hộp để theo dõi sản phẩm

Công ty TNHH Nutricia Úc

Địa chỉ: Tầng 4, Building D, 12-24 đường Talavera, Macquarie Park, NSW 2113, Úc

Công ty TNHH Danone Nutricia NZ

Địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland 2022, New Zealand.

Đăng ký nhãn hiệu Nutricia Quốc Tế

Số lượng trung bình trên 100mL thức ăn chế biến sẵn

Năng lượng	272kJ
------------	-------

	66kcal
Protein	1,4g
Whey	60%
Casein	40%
Chất béo	3,5g
Omega LCPUFAs ¹	
DHA ²	23mg
AA ³	30mg
Carbohydrate	6,9g
Vitamin	
Vitamin A	67 µg-RE
Vitamin D	1,2 µg
Vitamin E	2,1 mg
Vitamin K	5,9 µg
Thiamin (B1)	117 µg
Riboflavin (B2)	212 µg
Niacin (B3)	0,7mg
Axit pantothenic (B5)	0,67mg
Vitamin B6	59 µg
Biotin	3,6 µg
Folate	14,1 µg
Vitamin B12	0,31 µg
Vitamin C	20 mg
Khoáng chất	
Natri	27mg
Kali	100mg
Clorua	53mg
Canxi	74mg
Phốt pho	50mg
Magie	7,4mg
Sắt	0,8mg
Kẽm	0,49mg
Đồng	53 µg
I ốt	18,3 µg
Mangan	6,2 µg
Selen	2 µg
Khác	
L-carnitine	1,4mg
Choline	12,4mg
Lutein	6,2 µg
Inositol	8,6mg

Taurine	5mg
Nucleotides	
Cytidine 5'- monophosphate	1,2 mg
Uridine 5'- monophosphate	0,78 mg
Adenosine 5'- monophosphate	0,78 mg
Inosine 5'- monophosphate	0,44 mg
Guanosine 5'- monophosphate	0,23 mg
Prebiotics	
scGOS ⁴	0,72g
IcFOS ⁵	0,08g
Probiotics	
Bifidobacterium breve M-16V	750 triệu cfu*

1 Axit béo không bão hòa đa chuỗi dài

2 Axit docosahexaenoic

3 Axit Arachidonic

4 Galacto-oligosacarit chuỗi ngắn

5 Fructo-oligosacarit chuỗi dài

*Đơn vị hình thành thuộc địa

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬT KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM

Đã ký và đóng dấu

Giám đốc

Phan Thị Bích Ngọc

Handwritten signature

Handwritten mark

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch



Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 15 tháng 08 năm 2024 (Ngày mười lăm tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Huyền

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHÂN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt .
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm... tờ,trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: Quyền số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Huyền

SCIENTIFICALLY
ADVANCED

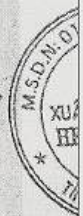
Patented
SYNBIOTIC⁺
Blend*

Nutritionally
complete formula



PREMIUM
INFANT FORMULA
From birth to 6 months

900 gC



50
years

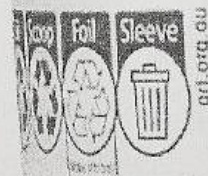
— of —
years
since first
launched

CONVENTIONALLY
COMPLETE FORMULA

Creating our
infant formula
was a science
which required
expert product
development
to ensure it
completely
represents
the benefits of
your
milk.

Key ingredients

www.danone.co.nz



Made in New Zealand

1048/227



INGREDIENTS

Milk solids, vegetable oils (sunflower, soy, linseed), antioxidant (ascorbyl palmitate), prebiotic (fructo-oligosaccharides), short chain fructo-oligosaccharides (milk), long chain fructo-oligosaccharides, Bifidobacterium (live H-32), dried omega 3 PUFA's (fish oil), vitamins, milk, antioxidant (sodium ascorbate), mixed tocopherols, ascorbyl palmitate, diacetyl tartrate, whey protein (milk), emulsifier (soy lecithin), lactose, choline, inositol, L-carnitine, lutein, antioxidant (sodium ascorbate).

Minerals: Potassium, calcium, chloride, phosphorus, sodium, magnesium, iron, zinc, copper, iodine, manganese, selenium.

Vitamins: Vitamins (A, B1, B2, B5, B6, B9, C, D, E, K), folic acid, biotin.

Nucleotides: (cytidine 5'-monophosphate, uridine 5'-monophosphate, adenosine 5'-monophosphate, inosine 5'-monophosphate, guanosine 5'-monophosphate).

Contains: milk, fish, soy.

Aptamil® Profutura® Infant Formula is based on cow's milk protein.

IMPORTANT NOTICE:
BREAST MILK IS BEST FOR
BABIES. BEFORE YOU
DECIDE TO USE THIS
PRODUCT, CONSULT YOUR
DOCTOR OR HEALTH
WORKER FOR ADVICE.



Danone Nutricia NZ Ltd
98-100 Rutherford Avenue, Airport Oaks,
Auckland 2022, New Zealand
* Registered trademark Nutricia
International B.V.

NUTRITION INFORMATION

Key Qty per 100ml of Prepared feed

Energy	718kJ
	171kcal
Protein	1.4g
- whey	90%
- casein	10%
Fat	3.5g
- long chain PUFA's	
- DHA	0.2mg
- AA	0.2mg
Carbohydrate	6.5g
Vitamins	
Vitamin A	61µg RE
Vitamin D	1.2µg
Vitamin E	2.1mg α-TE
Vitamin K	5.9µg
Thiamin (B1)	17µg
Riboflavin (B2)	21µg
Niacin (B3)	0.70mg
Pantothenic Acid (B5)	0.61mg
Vitamin B6	50µg
Biotin	3.5µg
Folic acid	14.5µg
Vitamin B12	0.50µg
Vitamin C	20mg
Minerals	
Sodium	15mg
Potassium	100mg
Chloride	53mg
Calcium	74mg
Phosphorus	50mg
Magnesium	7.4mg
Iron	0.80mg
Zinc	0.49mg
Copper	5.5µg
Iodine	17.5µg
Manganese	0.2µg
Selenium	2.6µg
Other	
L-carnitine	1.4mg
Choline	12.5mg
Inositol	0.30g
Lactulose	8.1mg
Lactitol	4.9mg
Nucleotides	
Cytidine 5'-monophosphate	1.2mg
Uridine 5'-monophosphate	0.78mg
Adenosine 5'-monophosphate	0.78mg
Inosine 5'-monophosphate	0.18mg
Guanosine 5'-monophosphate	0.21mg
Prebiotics	
FOS (Fruiteo)	0.7g
GOS (Galactooligosaccharides)	0.7g
Probiotics	
Bifidobacterium	150 million CFU
Lactobacillus	150 million CFU

1 long chain Polyunsaturated fatty acids
2 Docosahexaenoic Acid
3 Arachidonic Acid
4 short chain Gacto-Oligosaccharides
5 long chain Fructo-Oligosaccharides
6 Colony forming units

NUTRICIA

Aptamil

1

PREMIUM
INFANT FORMULA
From birth to 6 years

Backed by over 50 years of advanced research on breast milk and early life nutrition, Nutricia has expert knowledge on your baby's development and nutritional needs.

50
years
of
advanced
breast milk
research

Aptamil.

PROfutura[®]

Patented
SYNBIOTIC⁺
Blend[®]

Infant Formula

A premium, nutritionally complete formula, developed to build strong foundations for your baby's future progress.

OUR NUTRITIONALLY COMPLETE FORMULA

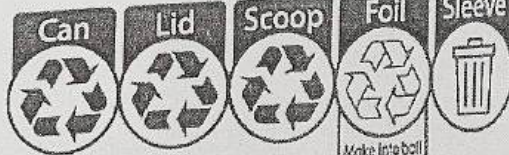
Combining our patented synbiotic blend[®], *plus* scientifically researched ingredients, Aptamil[®] Profutura[®] I is specially formulated to nutritionally support the needs of your growing baby.

*Refer to ingredients

To find out more please go to: www.aptanutrition.com.au | www.aptanutrition.co.nz

WE ADAPT AS
YOUR BABY GROWS

From 6-12 months
Aptamil[®] Profutura[®]
Follow-On Formula is
nutritionally tailored to
support babies of 6 months+



Made in New Zealand

IF-GOLD-PLUS-S 314 ANZ

10421227

NUTRICIA



Connect with our qualified midwives, dietitians and nutritionists for expert advice

AUS-1800 438 500
www.nutriciaicareline.com.au

NZ-0800 438 500
www.nutriciaicareline.co.nz

nutriciaicareline@danone.com



5979
TY
HÂN
ÁP KH
TY LƯU
NAM
C NIN
HỒ
CHU
NH
T.P

SCIENTIFICALLY
ADVANCED

PREPARING YOUR BABY'S FEED

Age	Safe drinking water	Level scoops of powder	Number of feeds per day
Birth to 2 weeks	50mL	1	Up to 10
2-4 weeks	100mL	2	6-7
1-2 months	150mL	3	5-6
3-4 months	150mL	3	5-6
5-6 months	200mL	4	4-5

1 scoop = 7.3g of powder. NOTE: 1 scoop of powder added to 50mL of water yields approximately 55mL of formula. This feeding guide is a general guide ONLY; your baby may need more or less than shown.

WARNING: FOLLOW INSTRUCTIONS EXACTLY. PREPARE BOTTLES & TEATS AS DIRECTED. DO NOT CHANGE PROPORTIONS OF POWDER EXCEPT ON MEDICAL ADVICE. INCORRECT PREPARATION CAN MAKE YOUR BABY VERY ILL.

- 1 Wash hands before preparing the feed. Clean and then sterilise all utensils by boiling for 5 minutes or using an approved steriliser.
- 2 Prepare each bottle separately. Use cooled safe drinking water, that has recently been boiled. CONSULT FEEDING GUIDE. Measure the required volume of water into a sterilised feeding bottle.
- 3 Use only the enclosed scoop. Always use a dry scoop. Fill the scoop lightly and level off using the built-in leveller. Avoid compacting the powder.
- 4 Always add 1 level scoop of powder for each 50mL of water. Cap the bottle and shake briskly to dissolve the powder.
- 5 Test temperature on wrist before feeding. Feed immediately and discard unfinished formula within 2 hours.

Product may be used from birth. Infants over 6 months should be offered foods in addition to formula.

Dental hygiene: A cup can be introduced to your baby at around 6 months. Putting your baby to bed with a bottle or cup can cause tooth decay.

It is safer to prepare each bottle as needed and use immediately after it is prepared. If a bottle of made-up formula is to be prepared in advance, store at the back of the fridge (2-4°C) and use within 24 hours. Discard any refrigerated formula not used within 24 hours.

STORAGE

Store in a cool dry place
Use by the date on container bottom
After opening, keep container airtight & use contents within four weeks
Product is packed by weight and some settling of powder may occur
Do not use if foil security seal is damaged or missing

900g e

Backed by over 50 years
on breast milk and
expert knowledge of
nutritional needs

Aptamil

PRO/utura®

Patented
SYNBIOTIC
Blend®

Infant Formula

A premium, nutrient
complete formula
developed to build strong
foundations for your
baby's future progress

To find out more, please visit www.austrianmilk.com

WE ADAPT AS
YOUR BABY GROWS

From 6-12 months
Aptamil® Pro/utura®
Follow-On Formula
nutritional support
support babies' growth

NUTRICIA



Connect with our nutrition
dietitians and our experts

AUS-1800 438 600
www.austrianmilk.com

120g/4.2oz

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHÂN XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện
Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ
PHÂN XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT
NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:0110505973
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-26 09:37:30
Foxit Reader Version: 10.0.0



GIÁM ĐỐC

Phan Thị Bích Ngọc



I, Ourania Vasiliadis, an officer of the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne, having been duly authorised by the Secretary of the Department of Foreign Affairs and Trade, **DO HEREBY CERTIFY** that the signature/seal/stamp Karen Adler, , appearing on the document/s attached hereto is the true signature/seal/stamp of Karen Adler. In so certifying, neither I nor the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne endorse, verify or make any statement as to the accuracy, truth, legality or otherwise of the contents of the document or the purposes for which the document may be used. Neither I nor the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne accept liability for any loss, damage or injury arising out of the use of, or reliance on, the document or its contents. I provide no undertaking that I have read the contents of the document.

GIVEN under my Hand and the seal of the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne the 12th day of April, 2024.

Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne




TỔNG LÃNH SỰ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI XỨ-TN, Ồ-XTRÂY-LI-A
CONSULATE GENERAL OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM IN SYDNEY, AUSTRALIA
CHỨNG NHẬN HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: Việt Nam
Country: Vietnam
Giấy tờ, tài liệu này
This Public document

2. do Ông (bà): Ourania Vasiliadis
Has been signed by

3. Với chức danh: OFFICER
Acting in the capacity of

4. Và con dấu của VP Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc tại Melbourne
Bears the seal/stamp of Chancery of the Department of Foreign Affairs and Trade of Australia at Melbourne

Được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại Xứ-nt
At Sydney
6. Ngày 23/04/2024
the

7. Cơ quan cấp: TLSQ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI XỨ-TN
CONSULATE GENERAL OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM IN SYDNEY

8. Số: 6.23.04.74/20


TỔNG LÃNH SỰ
LÃNH SỰ
Trương Thị Lan Hương



Victorian
Chamber of Commerce
and Industry

ABN 37 650 959 904
150 Collins Street
Melbourne
Victoria 3000 Australia
T: +61 (03) 8662 5333
F: +61 (03) 8662 5462
info@victorianchamber.com.au
victorianchamber.com.au

CERTIFICATE OF FREE SALE

Name of Exporter: Australasian Import Export Pty Ltd

Address and Country: Unit 7, 39 Chamberlain Street
CAMPBELLTOWN NEW SOUTH WALES 2560
AUSTRALIA

Name of Manufacturer: Danone Nutricia NZ Limited

Address and Country: 56-58 Aintree Avenue
AIRPORT OAKS AUCKLAND 2022
NEW ZEALAND

Certificate Number: 00234861

To Whom It May Concern,

It is hereby certified that based upon the details supplied, the following product is of a type and composition which is freely available for sale throughout Australia in compliance with all statutory requirements and is available for export.

Please see attached 1-Page Product List:

Karen Adler
Trade Officer



Victorian
Chamber of Commerce
and Industry

19 MARCH 2024

Melbourne, Australia

Date of Issue: 19 March 2024
Date of Expiry: 18 March 2025

This certificate does not endorse, nor does it imply endorsement of the company listed above, its products, or its representatives, nor does the Victorian Chamber of Commerce and Industry, its officers, agents, or employees assume any responsibility or liability whatsoever for product quality, fitness for use, or any other warranties, expressed or implied, with respect to said products. At the date of Certification, the Victorian Chamber believes the information to be true and correct.

Product List:

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA From birth to 6 months
APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 2 PREMIUM FOLLOW ON FORMULA From 6 to 12 months
APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 3 PREMIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 1 year
APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 4 PREMIUM NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 3 years

APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 1 Premium Infant Formula from birth to 6 months
APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 2 Premium Follow-on Formula from birth to 6 months
APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 3 Premium Toddler Nutritional Supplement from 1 year
APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 4 Premium Nutritional Supplement from 3 years

APTAMIL GOLD+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA 0-6 months
APTAMIL GOLD+ STAGE 2 PREMIUM FOLLOW ON FORMULA from 6-12 months
APTAMIL GOLD+ STAGE 3 PREMIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 12+ months
APTAMIL GOLD+ STAGE 4 PREMIUM JUNIOR NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 2 years

APTAMIL APTAGROW NUTRIENT-DENSE DRINK FROM 1+Years
APTAMIL APTAGROW NUTRIENT-DENSE DRINK FROM 3+Years
APTAMIL APTAGROW NUTRIENT-DENSE DRINK FROM 6+Years

APTAMIL ALLERPRO SYNEO 1 from birth to 6 months
APTAMIL ALLERPRO SYNEO 2 from 6 to 12 months
APTAMIL ALLERPRO SYNEO 3 from 1 year

APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 1 INFANT FORMULA 0 – 6 months
APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 2 FOLLOW-ON FORMULA from 6-12 months
APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 3 NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 12+ months

APTAMIL SENSITIVE PREMIUM INFANT FORMULA 0-12 MONTHS
APTAMIL SENSITIVE PREMIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT 12+ MONTHS
APTAMIL GOLD+ COLIC & CONSTIPATION 0-12 MONTHS
APTAMIL GOLD+ REFLUX 0-12 MONTHS
APTAMIL GOLD+ LACTOSE INTOLERANCE 0-12 MONTHS
APTAMIL PEPTI-JUNIOR GOLD+ 0-12 MONTHS
APTAMIL FEED THICKENER FOR THICKENING BREAST MILK OR INFANT FORMULA SUITABLE FROM BIRTH

KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein Milk 1 Infant Formula from 0-6 months
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein Milk 2 Follow-On Formula from 6-12 months
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein 3 Toddler Milk Drink from 12+ months
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein 4 Junior Milk Drink from 2+ years



Victorian
Chamber of Commerce
and Industry

19 MARCH 2024

Melbourne, Australia

CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện Lương
Tài, O=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0110505973
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-26 12:15:07
Foxit Reader Version: 10.0.0

035P

BẢN DỊCH

Tôi, Ourania Vasiliadis, một viên chức của Bộ Ngoại giao và Thương mại, Melbourne, được Bộ trưởng bộ ngoại giao và thương mại ủy quyền hợp pháp, CHỨNG NHẬN rằng con dấu có chữ ký của Karen Adler, xuất hiện trên tài liệu đính kèm này là chữ ký/ tem/ con dấu thật của Karen Adler. Trong việc xác nhận như vậy, cả tôi và Bộ ngoại giao và thương mại Melbourne đều không xác nhận, xác minh hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về tính chính xác, sự thật, tính hợp pháp hoặc mặt khác của nội dung tài liệu hoặc mục đích mà tài liệu có thể được sử dụng. Tôi và Bộ Ngoại giao và thương mại Melbourne đều không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc thương tích nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào nội dung tài liệu này. Tôi không đưa ra cam kết rằng tôi đã đọc nội dung tài liệu.

Được trao dưới tay tôi và con dấu của Bộ Ngoại giao và thương mại Melbourne vào ngày 12 tháng 4 năm 2024.

(đã ký và đóng dấu)

[Signature]

Phòng Thương mại và Công nghiệp Victoria

ABN 37 650 959 904

150 phố Collins, Melbourne, Victoria 3000 Úc

Điện thoại: +61(03) 8662 5333

Fax: +61(03) 8662 5462

Info@victorianchamber.com.au

victorianchamber.com.au

CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO

Tên nhà xuất khẩu: Australasian Import Export Pty Ltd.

Địa chỉ và Quốc gia: Unit 7, 39 Chamberlain street, Campbelltown New South Wales 2560 Australia.

Tên nhà sản xuất: Danone Nutricia NZ Limited

Địa chỉ và Quốc gia: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks Auckland 2022 New Zealand.

Số chứng nhận: 00234861

Có thể quan tâm,

Văn bản này chứng nhận rằng dựa trên thông tin chi tiết được cung cấp, sản phẩm này thuộc loại và thành phần được lưu hành tự do trên khắp nước Úc, tuân thủ tất cả các yêu cầu luật định và có sẵn để xuất khẩu.

Vui lòng xem danh sách sản phẩm ở trang 1 đính kèm:

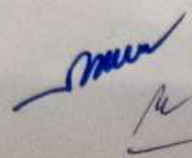
Karen Adler

Nhân viên thương mại

Ngày cấp: 19 tháng 3 năm 2024

Ngày hết hạn: 18 tháng 3 năm 2025

Giấy chứng nhận này không chứng thực hoặc ngụ ý chứng thực đối với công ty được liệt kê ở trên, các sản phẩm hoặc đại diện của công ty, cũng như Phòng Thương mại và Công nghiệp Victorian, đối với các quan chức, địa lý hoặc nhân viên không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về chất lượng sản phẩm, sự phù hợp để sử dụng hoặc bất kỳ bảo đảm nào khác, được thể hiện hay ngụ ý đối với các sản phẩm nói trên. Tại cơ sở Chứng nhận, Phòng chứng nhận Victoria tin rằng thông tin này là đúng sự thật và chính xác.



Danh sách sản phẩm:

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC + STAGE 1 PRENIUM IFNANT FORMULA từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi.

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC + STAGE 2 PRENIUM FOLLOW ON FORMULA từ 6 đến 12 tháng tuổi.

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC + STAGE 3 PRENIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT từ 1 tuổi

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC + STAGE 4 PRENIUM NUTRITIONAL SUPPLEMENT từ 3 tuổi

APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 1 Prenium Ifnant Formula từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi.

APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 2 Prenium Follow On Formula từ 6 đến 12 tháng tuổi.

APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 3 Prenium Toddler Nutritional Supplement từ 1 tuổi

APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 4 Prenium Nutritional Supplement từ 3 tuổi

APTAMIL GOLD + STAGE 1 PRENIUM IFNANT FORMULA từ 0 đến 6 tháng tuổi.

APTAMIL GOLD + STAGE 2 PRENIUM FOLLOW ON FORMULA từ 6 đến 12 tháng tuổi.

APTAMIL GOLD + STAGE 3 PRENIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT từ trên 12 tháng tuổi

APTAMIL GOLD + STAGE 4 PRENIUM JUNIOR NUTRITIONAL SUPPLEMENT từ 2 tuổi

APTAMIL APTAGROW NUTRIENT - DENSE DRINK FROM trên 1 tuổi

APTAMIL APTAGROW NUTRIENT - DENSE DRINK FROM trên 3 tuổi

APTAMIL APTAGROW NUTRIENT - DENSE DRINK FROM trên 6 tuổi

APTAMIL ALLERPRO SYNEO 1 từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi

APTAMIL ALLERPRO SYNEO 2 từ 6 đến 12 tháng tuổi.

APTAMIL ALLERPRO SYNEO 3 từ 1 tuổi

APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 1 INFANT FORMULAR từ 0 đến 6 tháng

APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 2 FOLLOW ON FORMULA từ 6 đến 12 tháng tuổi.

APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 3 NUTRITIONAL SUPPLEMENT từ trên 12 tháng tuổi

APTAMIL SENSITIVE PRENIUM IFNANT FORMULA từ 0 đến 12 tháng tuổi.

APTAMIL SENSITIVE PRENIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT từ trên 12 tháng tuổi

APTAMIL GOLD + COLIC & CONSTIPATION 0 đến 12 tháng

APTAMIL GOLD + REFLUX 0 đến 12 tháng

APTAMIL GOLD + LACTOSE INTOLERANCE 0 đến 12 tháng

APTAMIL PEPTI - JUNIOR GOLD+ 0 đến 12 tháng

APTAMIL FEED THICKENER FOR THICKENING BREAST MILK OR INFANT FORMULA SUITABLE từ sơ sinh

KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein Milk 1 Infant Formula từ 0 đến 6 tháng

KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein Milk 2 Prenium Follow On Formula từ 6 đến 12 tháng tuổi.

KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein 3 Toddler Milk Drink từ trên 12 tháng

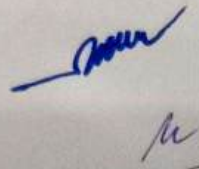
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein 4 Junior Milk drink từ trên 2 tuổi.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Victoria

(đã ký)

19 tháng 3 năm 2024

Melbourne, Úc



Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch



Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 14 tháng 05 năm 2024 (Ngày mười bốn, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Phương

- Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 2 bản chính, mỗi bản gồm 5.. tờ, 5...trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng:8663..... Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Phương



I, Ourania Vasiliadis, an officer of the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne, having been duly authorised by the Secretary of the Department of Foreign Affairs and Trade, **DO HEREBY CERTIFY** that the signature/seal/stamp Karen Adler, appearing on the document/s attached hereto is the true signature/seal/stamp of Karen Adler. In so certifying, neither I nor the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne endorse, verify or make any statement as to the accuracy, truth, legality or otherwise of the contents of the document or the purposes for which the document may be used. Neither I nor the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne accept liability for any loss, damage or injury arising out of the use of, or reliance on, the document or its contents. I provide no undertaking that I have read the contents of the document.

GIVEN under my Hand and the seal of the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne the 12th day of April, 2024.

Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne



TỔNG LÃNH SỰ QUÂN QUỐC CHXHCN VIỆT NAM TẠI XỨ-NI, Ồ-XTRÂY-LI-A
CONSULATE GENERAL OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM IN SYDNEY, AUSTRALIA
CHỨNG NHẬN HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: Việt Nam
Country: Vietnam
Giấy tờ, tài liệu này
This Public document

2. do Ông (bà): Ourania Vasiliadis
Has been signed by

3. Với chức danh: OFFICER
Acting in the capacity of

4. Và con dấu của VP Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc tại Melbourne
Bears the seal/stamp of Chancery of the Department of Foreign Affairs and Trade of Australia at Melbourne

Được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại Xứ-ni
At Sydney
6. Ngày 23/04/2024
the

7. Cơ quan cấp: TLSQ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI XỨ-NI
CONSULATE GENERAL OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM IN SYDNEY

8. Số: 6.23.04/20
No

TỔNG LÃNH SỰ
QUÂN QUỐC CHXHCN VIỆT NAM
Đường Lê Văn Lương

CERTIFICATE OF FREE SALE



Victorian
Chamber of Commerce
and Industry

ABN 37 650 959 904
150 Collins Street
Melbourne
Victoria 3000 Australia
T: +61 (03) 8662 5333
F: +61 (03) 8662 5462
info@victorianchamber.com.au
victorianchamber.com.au

Name of Exporter:

Australasian Import Export Pty Ltd

Address and Country:

Unit 7, 39 Chamberlain Street
CAMPBELLTOWN NEW SOUTH WALES 2560
AUSTRALIA

Name of Manufacturer:

Danone Nutricia NZ Limited

Address and Country:

56-58 Aintree Avenue
AIRPORT OAKS AUCKLAND 2022
NEW ZEALAND

Certificate Number:

00234861

To Whom It May Concern,

It is hereby certified that based upon the details supplied, the following product is of a type and composition which is freely available for sale throughout Australia in compliance with all statutory requirements and is available for export.

Please see attached 1-Page Product List:

Karen Adler
Trade Officer



Victorian
Chamber of Commerce
and Industry

19 MARCH 2024

Melbourne, Australia

Date of Issue: 19 March 2024
Date of Expiry: 18 March 2025

This certificate does not endorse, nor does it imply endorsement of the company listed above, its products, or its representatives, nor does the Victorian Chamber of Commerce and Industry, its officers, agents, or employees assume any responsibility or liability whatsoever for product quality, fitness for use, or any other warranties, expressed or implied, with respect to said products. At the date of Certification, the Victorian Chamber believes the information to be true and correct.

Product List:

APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA From birth to 6 months
APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 2 PREMIUM FOLLOW ON FORMULA From 6 to 12 months
APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 3 PREMIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 1 year
APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 4 PREMIUM NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 3 years

APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 1 Premium Infant Formula from birth to 6 months
APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 2 Premium Follow-on Formula from birth to 6 months
APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 3 Premium Toddler Nutritional Supplement from 1 year
APTAMIL ESSENSIS ORGANIC A2 PROTEIN MILK 4 Premium Nutritional Supplement from 3 years

APTAMIL GOLD+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA 0-6 months
APTAMIL GOLD+ STAGE 2 PREMIUM FOLLOW ON FORMULA from 6-12 months
APTAMIL GOLD+ STAGE 3 PREMIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 12+ months
APTAMIL GOLD+ STAGE 4 PREMIUM JUNIOR NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 2 years

APTAMIL APTAGROW NUTRIENT-DENSE DRINK FROM 1+Years
APTAMIL APTAGROW NUTRIENT-DENSE DRINK FROM 3+Years
APTAMIL APTAGROW NUTRIENT-DENSE DRINK FROM 6+Years

APTAMIL ALLERPRO SYNEO 1 from birth to 6 months
APTAMIL ALLERPRO SYNEO 2 from 6 to 12 months
APTAMIL ALLERPRO SYNEO 3 from 1 year

APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 1 INFANT FORMULA 0 – 6 months
APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 2 FOLLOW-ON FORMULA from 6-12 months
APTAMIL DAIRY & PLANT BLEND 3 NUTRITIONAL SUPPLEMENT From 12+ months

APTAMIL SENSITIVE PREMIUM INFANT FORMULA 0-12 MONTHS
APTAMIL SENSITIVE PREMIUM TODDLER NUTRITIONAL SUPPLEMENT 12+ MONTHS
APTAMIL GOLD+ COLIC & CONSTIPATION 0-12 MONTHS
APTAMIL GOLD+ REFLUX 0-12 MONTHS
APTAMIL GOLD+ LACTOSE INTOLERANCE 0-12 MONTHS
APTAMIL PEPTI-JUNIOR GOLD+ 0-12 MONTHS
APTAMIL FEED THICKENER FOR THICKENING BREAST MILK OR INFANT FORMULA SUITABLE FROM BIRTH

KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein Milk 1 Infant Formula from 0-6 months
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein Milk 2 Follow-On Formula from 6-12 months
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein 3 Toddler Milk Drink from 12+ months
KARICARE GOLD PLUS+ A2 Protein 4 Junior Milk Drink from 2+ years

CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM

DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện
Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM,

OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0110505973

Reason: I am the author of this document

Location: your signing location here

Date: 2024-08-26 12:18:33

Foxit Reader Version: 10.0.0



Victorian
Chamber of Commerce
and Industry

19 MARCH 2024

Melbourne, Australia





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

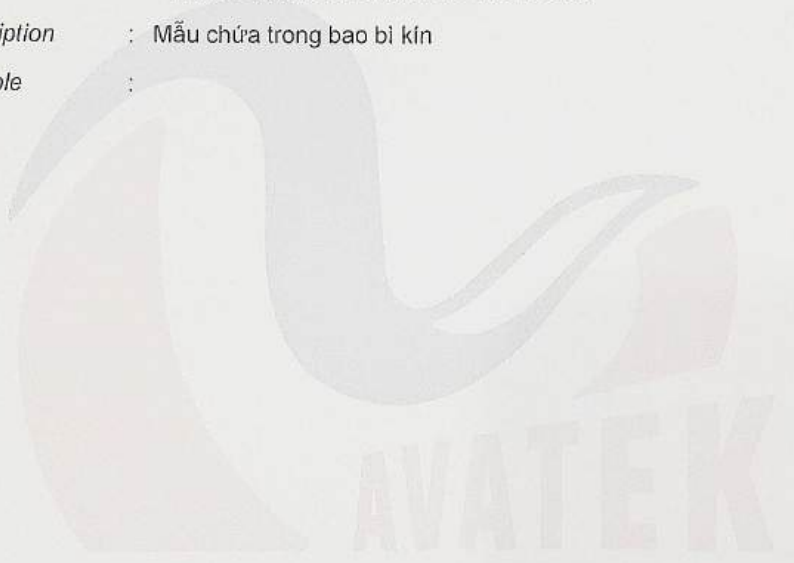


Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: IKH2240800318-4

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE VIỆT NAM
Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Kim Đào, Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 07/08/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/08/2024 - 14/08/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 14/08/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :



Trụ sở HCM: 66/122 Bình Thành, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
CN Hà Nội: Số C7/D6 Ngõ 56 Trương Công Giai, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
CN Cần Thơ: Số 35A1, KDC 3A, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

AVA-QA-TTCL/7.8/F.01 LBH: 02





Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: IKH2240800318-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
2	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
3	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.5)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/092 (Ref. EN 17194:2019)
7	Deoxynivalenol (Vomitoxin) (*) / Deoxynivalenol (Vomitoxin) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/093 (Ref. EN 17194:2019)
8	Aflatoxin M1 (*) / Aflatoxin M1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.007)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/051 (Ref. TCVN 6685:2009)
9	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/094 (Ref. TCVN 10640: 2014, EN 15850:2010)
10	Fumonisin tổng số (FB1, FB2) (*) / Sum of Fumonisin (FB1, FB2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1.5)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/095 (Ref. TCVN 8162:2009, EN 1385:2001)
11	Enterobacteriaceae (*) / Enterobacteriaceae (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	ISO 21528-2:2017
12	Staphylococci dương tính với coagulase (*) / Staphylococci positive coagulase (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999/Amd 1:2003)

ĐƠN





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: IKH2240800318-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
13	Listeria monocytogenes (*) / Listeria monocytogenes (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	ISO 11290-2:2017
14	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
15	Enterobacter sakazakii (*) / Enterobacter sakazakii (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/10g	AVA-KN-PP.VS/056 (Ref. TCVN 7850:2008)
16	Bacillus cereus giả định (*) / Presumptive Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4992:2005 (ISO 7932:2004)
17	Melamine (*) / Melamine (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/090 (Ref. TCVN 9048:2012 (ISO/ TS 15495:2010))
18	Staphylococcal enterotoxin (**) / Staphylococcal enterotoxin (**)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	ELISA

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOANG VINH

Trụ sở HCM: 66/122 Bình Thành, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
CN Hà Nội: Số C7/D6 Ngõ 56 Trương Công Giai, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
CN Cần Thơ: Số 35A1, KDC 3A, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

AVA-QA-TTCL/7.8/F.01 LBH: 02



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 990/ĐT Quyền số: 1/2024-SCTĐT/BS
Ngày 27 tháng 08 năm 2024

TUQ. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG YÊN HÒA
CÔNG CHÁO TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



BẢNG ĐÁNH GIÁ

Năng lượng và thành phần dinh dưỡng phù hợp với quy chuẩn: QCVN 11-1: 2012/BYT

SẢN PHẨM: APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS

Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 11-1: 2012/BYT			APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS	KẾT LUẬN
		Tối thiểu	Tối đa	GUL		
1.Năng lượng						
Năng lượng	kcal/100ml	60	70		66	Đạt
2.Thành phần dinh dưỡng						Đạt
Protein	g/100kcal	1.8	3	-	2.1	Đạt
Lipid	mg/100kcal	4.4	6	-	5.3	Đạt
Carbohydrate	g/100kcal	9	14	-	10.5	
3.Hàm lượng vitamin						Đạt
Vitamin A	mcg/100kcal	60	180	-	101.8	Đạt
Vitamin D	mcg/100kcal	1	2.5	-	1.8	Đạt
Vitamin E	mg/100kcal	0.5	-	5	3.2	Đạt
Vitamin K1	mcg/100kcal	4	-	27	8.9	Đạt
Vitamin B1	mcg/100kcal	60	-	300	180	Đạt
Vitamin B2	mcg/100kcal	80	-	500	318	Đạt
Vitamin B3	mcg/100kcal	300	-	1500	1000	Đạt
Vitamin B5	mcg/100kcal	400	-	2000	1005	Đạt
Vitamin B6	mcg/100kcal	35	-	175	88.5	Đạt
Vitamin B12	mcg/100kcal	0.1	-	50	0.5	Đạt
Vitamin B9	mcg/100kcal	10	-	50	21	Đạt
Vitamin C	mg/100kcal	10	-	70	30	Đạt
Biotin	mcg/100kcal	1.5	-	10	5.4	Đạt
4.Hàm lượng khoáng chất						
Sắt	mg/100kcal	0.45	-	-	1.2	Đạt
Canxi	mg/100kcal	50	-	140	111	Đạt

Phospho	mg/100kcal	25	-	100	75	Đạt
Tỷ lệ Ca/P		1	2		1.48	Đạt
Magie	mg/100kcal	5	-	15	11.1	Đạt
Natri	mg/100kcal	20	60	-	40.5	Đạt
Clorid	mg/100kcal	50	160	-	79.5	Đạt
Kali	mg/100kcal	60	180	-	150	Đạt
Mangan	mcg/100kcal	1	-	100	9.3	Đạt
Iod	mcg/100kcal	10	-	60	27	Đạt
Selen	mcg/100kcal	1	-	9	3	Đạt
Đồng	mcg/100kcal	35	-	120	79	Đạt
Kẽm	mg/100kcal	0.5	-	1.5	0.73	Đạt
Choline	mg/100kcal	7	-	50	18.6	Đạt
Inositol	mg/100kcal	4	-	40	12.9	Đạt
L-carnitin	mg/100kcal	1.2	-	-	2.1	Đạt

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT
NHẬP
KHẨU
HEALTHY
LIFE VIỆT
NAM

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh,
L=Huyện Lương Tài,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
HEALTHY LIFE VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:0110505973
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing location
here
Date: 2024-08-26 10:25:38
Foxit Reader Version: 10.0.0

**BẢNG TÍNH MỨC ĐÁP ỨNG NHU CẦU DINH DƯỠNG KHUYẾN NGHỊ VITAMIN
VÀ KHOÁNG CHẤT HÀNG NGÀY**

(Theo Thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SẢN PHẨM: APTAMIL PROFUTURA SYNBIOTIC+ STAGE 1 PREMIUM INFANT FORMULA FROM BIRTH TO 6 MONTHS

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố trong 100ml sữa (15g bột)	Trẻ từ 0-2 tuần				Trẻ từ 2-4 tuần			Trẻ từ 1-4 tháng			Trẻ từ 5-6 tháng		
				Ngày dùng 8 lầnx7,5 g = 60g	PL2	Theo PL1 TT43/2014	% đáp ứng	Ngày dùng 6 lầnx15 g = 90 g	Theo PL1 TT43/2014	% đáp ứng	Ngày dùng 6 lần x 22,5g = 135 g	Theo PL1 TT43/2014	% đáp ứng	Ngày dùng 5 lần x 30g = 150g	Theo PL1 TT43/2014	% đáp ứng
1	Vitamin A	mcg	67	268,0	600	375	71,47	402,00	375,00	107,20	603,00	375,00	160,80	670,00	375,0	178,7
2	Vitamin D3	mcg	1,2	4,8	25,00	5	96,00	7,20	5,00	144,00	10,80	5,00	216,00	12,00	5,0	240,0
3	Vitamin E	mg	2,1	8,4	KC	3	280,00	12,60	3,00	420,00	18,90	3,00	630,00	21,00	3,0	700,0
4	Vitamin K1	mcg	5,9	23,6	KC	6	393,33	35,40	6,00	590,00	53,10	6,00	885,00	59,00	6,0	983,3
5	Vitamin B1	mg	0,117	0,5	KC	0,2	234,00	0,70	0,20	351,00	1,05	0,20	526,50	1,17	0,2	585,0
6	Vitamin B2	mg	0,212	0,8	KC	0,3	282,67	1,27	0,30	424,00	1,91	0,30	636,00	2,12	0,3	706,7
7	Vitamin B3	mg	0,7	2,8	KC	2	140,00	4,20	2,00	210,00	6,30	2,00	315,00	7,00	2,0	350,0
8	Vitamin B6	mg	0,059	0,2	KC	0,1	236,00	0,35	0,10	354,00	0,53	0,10	531,00	0,59	0,1	590,0
9	Vitamin B12	mcg	0,29	1,2	KC	0,3	386,67	1,74	0,30	580,00	2,61	0,30	870,00	2,90	0,3	966,7
10	Acid folic	mcg	14,1	56,4	KC	80	70,50	84,60	80,00	105,75	126,90	80,00	158,63	141,00	80,0	176,3
11	Canxi	mg	74	296,0	KC	300	98,67	444,00	300,00	148,00	666,00	300,00	222,00	740,00	300	246,7
12	Magie	mg	7,4	29,6	KC	36	82,22	44,40	36,00	123,33	66,60	36,00	185,00	74,00	36	205,6
13	Sắt	mg	0,8	3,2	40,00	-	-	4,80	-	-	7,20	-	-	8,00	KC	KC
14	Phospho	mg	50	200,0	KC	90	222,22	300,00	90,00	333,33	450,00	90,00	500,00	500,00	90	555,6
15	Kẽm	mg	0,49	2,0	4,00	2,80	70,00	2,94	2,80	105,00	4,41	2,80	157,50	4,90	2,8	175,0
16	Selen	µg	2	8,0	45,00	6	133,33	12,00	6,00	200,00	18,00	6,00	300,00	20,00	6	333,3
17	I - ốt	µg	18,3	73,2	KC	90	81,33	109,80	90,00	122,00	164,70	90,00	183,00	183,00	90	203,3

"Ghi chú: % DV: Mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (tính bằng % mức đáp ứng) của lượng Vitamin và khoáng chất trung bình RNI được công bố trên nhãn sản phẩm tương ứng với lượng dùng cho từng độ tuổi. Mức khuyến nghị RNI theo phụ lục ""nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam"" ban hành kèm theo thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y Tế.

(-) Không quy định bởi phụ lục bảng ""nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam"" ban hành kèm theo thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y Tế."

CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
HEALTHY
LIFE VIỆT
NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=Huyện
Lương Tài, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HEALTHY LIFE
VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0110505973
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2024-08-26 10:26:13
Foxit Reader Version: 10.0.0